

Số\ No.: 51 /2018
BCBN/VNECO1-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 07 năm 2018
Da Nang, day 24 month 07 year 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng của năm 2018)
(6 months of 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *HaNoi Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1/ VNECO1 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 489 Nguyễn L- ong Bằng, P. Hoà Hiệp Nam, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại/ Telephone: 0236 3772 001; Fax: 0236 3772 006;

Email: vneco1@gmail.com

- Vốn điều lệ/ Charter capital: **60.000.000.000 VNĐ**

- Mã chứng khoán/ Securities code: **VE1**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày Date	Nội dung Content
------------	---------------------------------	--------------	---------------------

	Resolution/ Decision No.																																																						
1.	Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Nghị quyết số: 44/2018/NQ-ĐHĐCĐ.VE1	Ngày 26/04/2018	<p>1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1.</p> <table border="1" data-bbox="683 340 1398 942"> <thead> <tr> <th>S T T</th> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Số tiền (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2016</td> <td>-4.475.345.822</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận năm 2017</td> <td>186.303.675</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Chia cổ tức cho cổ đông:</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018)</td> <td>-4.281.585.580</td> </tr> </tbody> </table> <p>Biểu quyết nhất trí: 5.426.720 CP/5.426.720 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1.</p> <table border="1" data-bbox="683 1167 1398 1661"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>ĐVT</th> <th>Thực hiện năm 2017</th> <th>Kế hoạch năm 2018</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vốn điều lệ</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>60</td> <td>180</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>25,9</td> <td>26</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>0,186</td> <td>2,0</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ cổ tức</td> <td>%</td> <td>0</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>Lao động</td> <td>Người 人</td> <td>44</td> <td>45</td> </tr> <tr> <td>Thu nhập người lao động</td> <td>Triệu đồng/tháng/người</td> <td>5,8</td> <td>5,9</td> </tr> </tbody> </table> <p>Biểu quyết nhất trí: 5.426.720 CP/5.426.720 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng năm 2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1. Biểu quyết nhất trí: Biểu quyết nhất trí: 5.426.720 CP/5.426.720 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.</p>	S T T	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)	1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2016	-4.475.345.822	2	Lợi nhuận năm 2017	186.303.675	3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%	0	4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%	0	5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0	6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0	7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018)	-4.281.585.580	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	180	Doanh thu	Tỷ đồng	25,9	26	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,186	2,0	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	Lao động	Người 人	44	45	Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	5,8	5,9
S T T	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)																																																					
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2016	-4.475.345.822																																																					
2	Lợi nhuận năm 2017	186.303.675																																																					
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%	0																																																					
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%	0																																																					
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0																																																					
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0																																																					
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018)	-4.281.585.580																																																					
Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018																																																				
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	180																																																				
Doanh thu	Tỷ đồng	25,9	26																																																				
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,186	2,0																																																				
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0																																																				
Lao động	Người 人	44	45																																																				
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	5,8	5,9																																																				

4. Thông qua **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2017** Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1. Biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng **100%**.
5. Thông qua Nội dung báo cáo về việc: **thay đổi mục đích sử dụng vốn** sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017. Biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng **100%**.
6. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 đơn vị Kiểm toán (1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Hà Nội ; 2.Công ty TNHH kiểm toán và t- vấn tài chính quốc tế ; 3.Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ; 4.Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Đà Nẵng ; 5. Công ty TNHH kiểm toán và t- vấn RSM Việt Nam-CN Miền Trung) đã được trình Đại hội, để thực hiện việc soát xét bán niên Báo cáo Tài chính sáu tháng đầu năm 2018 và báo cáo tài chính của cả năm 2018. Biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng **100%**.
7. Thông qua **thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018**
- Hội đồng quản trị**
 Chủ tịch HĐQT :3.000.000 đ/tháng
 Ủy viên HĐQT :1.500.000đ/tháng
- Ban kiểm soát**
 Tr- ởng ban kiểm soát :1.500.000đ/tháng
 Thành viên BKS :1.000.000đ/tháng
- Biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng **100%**.
8. Thông qua và đồng ý Ông **Trần Hoàng Bính** thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng **100%**.
- Thông qua và đồng ý Ông **Phan Đức Vinh** thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.412.860 CP/5.412.860 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.
- Thông qua và đồng ý Ông **Yang Xiao Dong** thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.255.720 CP/5.255.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.
- Thông qua và đồng ý Ông **Xu Sheng** thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.066.720 CP/5.066.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.
9. Thông qua và đồng ý Ông **Hao Dan** đảm nhận chức **Chủ tịch Hội đồng quản trị**, với biểu quyết nhất trí:

4.537.420 CP/4.537.420 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Ông **Cai Yu Hai** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Xu Xiu Li** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.093.620 CP/5.093.620 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Luu Thị Thanh Thủy** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.321.420 CP/5.321.420 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Mai Kim Huệ** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Nguyễn Thị Dung** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Nguyễn Thanh Tú** đảm nhận chức thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: **5.385.520 CP/5.385.520 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

10. Thông qua và đồng ý Ông **Phan Duy Nam** thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Chu Thị Diệu** thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

11. Thông qua và đồng ý Ông **Deng Fu Guo** đảm nhận chức **Trưởng ban kiểm soát**, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Ông **Võ Ngọc Hải** đảm nhận chức thành viên ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: **5.423.710 CP/5.423.710 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua và đồng ý Bà **Huỳnh Thế Na** đảm nhận chức thành viên ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

12. Thông qua **xóa bỏ** ngành nghề trong phạm vi kinh doanh đó là: **kinh doanh xăng dầu**. Đồng thời thống nhất ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục **xóa bỏ** ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

13. Thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh:

Quản lý đầu tư, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh: **Kinh doanh khách sạn**, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh: **Chế tạo gia công**, với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục **bổ sung** ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

14. Thông qua **sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động** của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 và Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, hoàn thiện Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Nội dung 1: Thông qua **Bổ sung** quy định trong điều lệ: “**Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%**”. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Nội dung 2: Thông qua **Bổ sung** quy định trong điều lệ: “**Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán Cổ phần**”. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

Nội dung 3: Thông qua **Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ** Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

15. Thông qua **Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty** của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1. Với biểu quyết nhất trí: **5.426.720 CP/5.426.720 CP**, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.

16. Thông qua **toàn bộ nội dung tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 180 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 60 tỷ trong năm 2018 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 12.000.000 cổ phần**. Đồng thời thống nhất ủy quyền cho **Hội đồng quản trị** thực hiện: **1.**Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; **2.**Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; **3.**Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán;

			<p>4.Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5.Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6.Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; 7.Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8.Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.</p> <p>Biểu quyết nhất trí: 5.426.720 CP/5.426.720 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100%.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Management (Semi-annual):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông <i>Mr:</i> Hao Dan	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 30/03/2017	06	100%	
2	Ông <i>Mr:</i> Cai Yu Hai	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 30/03/2017	06	100%	
3	Bà <i>Ms:</i> Xu Xiu Li	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 30/03/2017	06	100%	
4	Bà <i>Ms:</i> Luu Thi Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 26/04/2018	02	100%	
5	Bà <i>Ms:</i> Mai Kim Huệ	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT:	02	100%	

			26/04/2018			
6	Bà Ms: Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 26/04/2018	02	100%	
7	Bà Ms: Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 26/04/2018	02	100%	
8	Ông Mr: Trần Hoàng Bình	Thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT: 26/04/2018	0	0%	Nghỉ việc
9	Ông Mr: Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT: 26/04/2018	04	100%	
10	Ông Mr: Phan Đức Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	Ngày không còn là thành viên HĐQT: 26/04/2018	04	100%	
11	Ông Mr: Xu Sheng	Thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT: 26/04/2018	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc công ty và báo cáo kết quả trong 6 tháng.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Ban công bố thông tin định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng đều thực hiện tốt các

công bố thông tin của Công ty. Thực hiện đúng các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà N-ớc và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>																												
1	Nghị quyết số: 33/2018 /NQ-H ĐQT-V E1	08/02 /2018	<p>1. Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ nguồn phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ, cụ thể phương án sử dụng vốn thu được từ phát hành tăng vốn điều lệ như sau:</p> <p>1.1 Mục đích sử dụng vốn ban đầu:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>S T T</th> <th>Hạng mục đầu tư</th> <th>Đầu tư dự kiến (Đơn vị: 1.000VNĐ)</th> <th>Tiến độ sử dụng vốn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính</td> <td>2.000.000</td> <td>Quý IV/2017-IV/2018</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình</td> <td>4.000.000</td> <td>Quý IV/2017-IV/2018</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Dự án hợp tác cùng đối tác nước ngoài</td> <td>14.000.000</td> <td>Quý IV/2017-IV/2018</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Thi công xây dựng trạm biến áp 220KV Tân Cảng, Tp. HCM</td> <td>14.000.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Bổ sung vốn lưu động</td> <td>10.000.000</td> <td>Quý IV/2017</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai</td> <td>5.000.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	S T T	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: 1.000VNĐ)	Tiến độ sử dụng vốn	1	Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính	2.000.000	Quý IV/2017-IV/2018	2	Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	4.000.000	Quý IV/2017-IV/2018	3	Dự án hợp tác cùng đối tác nước ngoài	14.000.000	Quý IV/2017-IV/2018		Thi công xây dựng trạm biến áp 220KV Tân Cảng, Tp. HCM	14.000.000		4	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000	Quý IV/2017		Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai	5.000.000	
S T T	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: 1.000VNĐ)	Tiến độ sử dụng vốn																												
1	Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính	2.000.000	Quý IV/2017-IV/2018																												
2	Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	4.000.000	Quý IV/2017-IV/2018																												
3	Dự án hợp tác cùng đối tác nước ngoài	14.000.000	Quý IV/2017-IV/2018																												
	Thi công xây dựng trạm biến áp 220KV Tân Cảng, Tp. HCM	14.000.000																													
4	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000	Quý IV/2017																												
	Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai	5.000.000																													

Công trình DZ 110KV Cao Lãnh 2, Thanh Hưng	1.000.000	
Công trình nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam	1.000.000	
Công trình DZ 110KV Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	3.000.000	
TỔNG CỘNG	30.000.000	

1.2 Thay đổi mục đích sử dụng vốn:

S T T	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: 1.000VND)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính	2.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
2	Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	2.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
3	Đầu tư chứng khoán, đầu tư tài chính	21.000.000	Quý I/2018-IV/2018
4	Bổ sung vốn lưu động	5.000.000	Quý I/2018
	Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai	1.000.000	
	Công trình DZ 110KV Cao Lãnh 2, Thanh Hưng	2.000.000	
	Công trình nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam	1.000.000	
	Công trình DZ 110KV Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	1.000.000	
	TỔNG CỘNG	30.000.000	

- **Lí do:** Dựa trên tình hình thực tế khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn thực tế của Công

			<p>ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, do vậy Hội đồng quản trị thực hiện thay đổi mục đích sử dụng vốn.</p> <p>- Căn cứ: Thực hiện theo Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông bất thường vào ngày 31 tháng 07 năm 2017 tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-ĐHCĐBT.VE1 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1; Căn cứ vào sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị trong cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 08 tháng 02 năm 2018.</p>
2	<p>Nghị quyết số: 35/2018/NQ-HĐQT-V E1</p>	27/02/2018	<p>VỀ VIỆC CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỂ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018</p> <p>1. Thông qua việc chốt danh sách Cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách Cổ đông: 22/03/2018 - Thời gian tổ chức: Dự kiến ngày 23/04/2018 – 27/04/2018 (sẽ có thông báo chính thức gửi tới cổ đông). - Địa điểm tổ chức: Tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, số 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. - Nội dung Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty + Tờ trình về việc chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 + Tờ trình về việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 + Bổ sung và sửa đổi điều lệ + Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát + Xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh + Thông qua việc quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty + Thông qua Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần. + Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội cổ đông và HĐQT.
3	<p>Nghị quyết số: 39/2018/NQ-HĐQT-V E1</p>	09/04/2018	<p>1. HĐQT quyết định ngày Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty vào ngày: 26/04/2018.</p> <p>2. HĐQT thống nhất quyết định các nội dung sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 như sau:</p> <p>2.1. Báo cáo HĐSXKD, báo cáo Tài chính đã kiểm toán, báo cáo HĐQT, báo cáo Ban kiểm soát của Công ty;</p>

			<p>2.2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018;</p> <p>2.3. Tờ trình trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018;</p> <p>2.4. Báo cáo trình Đại hội về việc: thay đổi mục đích sử dụng vốn sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017.</p> <p>2.5. Bầu, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS;</p> <p>2.6. Xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh;</p> <p>2.7. Sửa đổi, bổ sung điều lệ;</p> <p>2.8. Trình Đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>2.9. Trình đại hội thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 240 tỷ trong năm 2018.</p> <p>2.10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p>
4	Nghị quyết số: 42/2018/NQ-HĐQT-V E1	16/04/2018	<p>1. Qua cuộc họp bàn và thảo luận, đồng thời căn cứ theo quy định hiện hành, HĐQT quyết định sửa đổi khoản 2.9 điều 2 thuộc Nghị quyết HĐQT số 39/2018/NQ-HĐQT-VE1 của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO1 được công bố ngày 09/04/2018 (bản đính kèm) như sau: Trình đại hội thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 180 tỷ và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 60 tỷ trong năm 2018.</p> <p>2. HĐQT thống nhất và thông qua Tờ trình phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2018. Nội dung Tờ trình Phương án cụ thể như file đính kèm 01.</p>
5	Nghị quyết số: 48/2018/NQ-HĐQT-V E1	11/05/2018	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất và quyết định lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 là:</p> <p>Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam Địa chỉ: Tầng 11 - Tòa nhà Sông Đà – Số 165 – Đường Cầu Giấy – Phường Dịch Vọng – Quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội; MST: 0101202228.</p> <p>2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam có nhiệm vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.</p>
6	Nghị quyết số: 50/2018/NQ-HĐQT-V E1	29/05/2018	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất và quyết định các ngành nghề hoạt động cụ thể đối với 03 ngành kinh doanh (Quản lý đầu tư; Kinh doanh khách sạn; Chế tạo gia công) được bổ sung và được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty vào ngày 26/04/2018 như sau:</p> <p>1.1 Ngành nghề kinh doanh: “Quản lý đầu tư” gồm:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới bất động sản. <p>1.2 Ngành nghề kinh doanh: “Kinh doanh khách sạn” gồm: kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống.</p> <p>1.3 Ngành nghề kinh doanh: “Chế tạo gia công” gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sản phẩm từ plastic; - Sản xuất các cấu kiện kim loại; - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
--	--	--	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ *Supervisory Board (Semi-annuals)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board*:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Mr: Deng Fu Guo	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 30/03/2017	02	100%	
2	Ông Mr: Võ Ngọc Hải	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 26/04/2018	01	100%	
3	Bà Ms: Huỳnh Thê Na	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 26/04/2018	01	100%	
4	Ông Mr:	Thành	Ngày không	01	100%	

	Phan Duy Nam	viên Ban kiểm soát	còn là thành viên BKS 26/04/2018			
5	Bà Ms: Chu Thị Diệu	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày không còn là thành viên BKS 26/04/2018	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Trong 6 tháng đầu năm 2018 hội đồng quản trị đã có sự thay đổi so với năm 2017, các thành viên hội đồng quản trị dựa theo kết quả bầu cử đại hội cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2018 gồm các ông:

+ Ông **Hao Dan** (Chủ tịch), **Cai Yu Hai** (thành viên), **Xu Xiu Li** (thành viên), **Lưu Thị Thanh Thủy** (thành viên), **Mai Kim Huệ** (thành viên), **Nguyễn Thị Dung** (thành viên) và **Nguyễn Thanh Tú** (thành viên).

- HĐQT đã tiến hành thống nhất, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong các Quy chế hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ HĐSXKD của năm. Theo quy định của Quy chế hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ báo cáo, công bố thông tin của UBCK NN, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội.

- HĐQT tổ chức họp để kiểm tra và đánh giá nghiêm túc tình hình HĐSXKD của Công ty. Thông qua các cuộc họp này, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu từng kỳ trong kế hoạch tổng thể năm theo định hướng của Nghị quyết Đại hội, đồng thời chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai một số nội dung cần thiết trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn.

Ban điều hành:

- Ban điều hành có sự thay đổi so với năm 2017: ông **Đoàn Tuấn Anh** (Giám đốc), ông **Phan Đức Vinh** (phó giám đốc), ông **Võ Ngọc Hải** (phó giám đốc) và bà **Vũ Thị Thu Hoài** (phó phòng kế toán).

- Khối các phòng ban: Cơ bản không thay đổi. Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, các bộ phận chuyên môn nghiên cứu sửa đổi cơ chế khoán khối lượng công việc, khoán một số trang thiết bị dụng cụ thi công cho các đơn vị sản xuất trực tiếp nhằm phục vụ cho công tác quản lý.

- Về việc làm : Ban điều hành đã quan tâm tìm kiếm , đặc biệt tham gia đấu thầu nhiều gói thầu, nhưng do cạnh tranh trên thị trường cao nên hầu như trong sáu tháng không trúng thầu và hiện công việc làm bị thiếu.

- Về công tác nhân sự : Công ty tiếp tục rà soát tổ chức lại nhân sự hợp lý phù hợp

với từng giai đoạn sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty luôn chú trọng công tác tuyển dụng công nhân bổ sung vào lực lượng trực tiếp nhưng việc thực hiện có nhiều khó khăn và không đáp ứng được yêu cầu. Thời gian tới Công ty cần phải có giải pháp cụ thể hơn về công tác tuyển dụng để bổ sung lực lượng lao động cho năm 2018. Những lao động có đủ điều kiện hoặc tùy nhu cầu của cá nhân người lao động cũng như của Công ty nếu xét thấy đảm bảo điều kiện cần thiết, lãnh đạo Công ty nên xem xét giải quyết cho nghỉ đúng quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2018 BKS đã phối kết hợp với HĐQT và ban Giám đốc điều hành. Trao đổi với nhau để đưa ra các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất cho phù hợp với từng công trình.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

Hoạt động của BKS thường xuyên theo dõi nắm bắt thực tế hoạt động của các công trình và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ. Cuối quý tổ chức họp để kiểm điểm lại các hoạt động của HĐQT và ban Giám đốc điều hành.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Tên tổ chức có liên quan của ng-ời nội bộ/ <i>Name of affiliated organization</i> Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Long Việt		Cổ đông lớn			30/03/2017		Có liên quan đến Thành viên HĐQT. Cai Yu Hai, được bổ nhiệm ngày 30/03/2017
2	Tên tổ chức có liên quan của ng-ời nội bộ/ <i>Name of affiliated organization</i> Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tú		Cổ đông lớn			26/04/2018		Có liên quan đến Thành viên HĐQT.Nguyễn Thanh Tú, được bổ nhiệm ngày 26/04/2018

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

Stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) HAO DAN		Chủ tịch HĐQT			889.300	14,82%	
2	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) CAI YU HAI		Thành viên HĐQT			0	0%	
3	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) XU XIU LI		Thành viên HĐQT			333.100	5,55%	
4	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Luu Thị Thanh Thủy		Thành viên HĐQT			105.300	1,76%	
5	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Mai Kim Huệ		Thành viên HĐQT			0	0%	

Stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Nguyễn Thị Dung		Thành viên HĐQT			0	0%	
7	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Nguyễn Thanh Tú		Thành viên HĐQT			41.200	0,69%	
8	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) DENG FU GUO.		Trưởng Ban kiểm soát			0	0%	
9	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Võ Ngọc Hải		Thành viên BKS			3.010	0,05%	
10	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Huỳnh Thế Na		Thành viên BKS			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)

